

Số: 113 /KH-UBND

Bình Long, ngày 04 tháng 6 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên địa bàn thị xã Bình Long

Thực hiện Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước (viết tắt là Đề án),

UBND thị xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn, đảm bảo đúng mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ, từ đó nâng cao nhận thức, hiểu biết của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về nội dung Công ước và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn; giáo dục, bồi dưỡng nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 65/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng chính phủ để triển khai, thực hiện có hiệu quả theo mục đích, yêu cầu đề ra gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị.

- Các nội dung, nhiệm vụ đề ra phải có tính khả thi, được triển khai kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, tránh trùng lắp; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; lòng ghép thực hiện Đề án với các Chương trình, Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động khác có liên quan đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Trong quá trình thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nảy sinh từ thực tiễn.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC PHỔ BIẾN

1. Nội dung phổ biến

- Nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn, các văn bản về việc phê chuẩn, triển khai thực hiện Công ước;



- Quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn bao gồm:
 - + Các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhất là các quyền, nghĩa vụ liên quan trực tiếp đến phòng, chống tra tấn;
 - + Các quyền của người bị bắt, bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các tội danh được quy định trong Bộ Luật hình sự liên quan đến các hành vi tra tấn; các quy định của Bộ Luật dân sự; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo để bảo đảm thực hiện tốt hơn các quyền con người và phù hợp với yêu cầu của Công ước chống Tra tấn;
 - + Nội dung cơ bản của Luật Thi hành án dân sự, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Tổ chức Viện Kiểm sát Nhân dân, Luật Tổ chức Toà án Nhân dân, Luật Xử lý vi phạm hành chính, các quy định pháp luật về đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức bảo đảm tôn trọng quyền con người khi thi hành công vụ liên quan đến phòng, chống tra tấn;
 - + Các quy định pháp luật về bạo lực tại nơi làm việc, bạo lực giới, bạo lực gia đình, bạo lực với trẻ em và các đối tượng yếu thế phù hợp với Điều 16 của Công ước chống Tra tấn;
 - + Các quy định, chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, ban hành mới trong quá trình hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tra tấn;
 - + Các hành vi tra tấn, đói xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người; các biện pháp nghiệp vụ mà cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được áp dụng trong quá trình tố tụng theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự và các quy định có liên quan;
 - + Tình hình phòng ngừa, đấu tranh, xử lý của các cơ quan nhà nước đối với hành vi tra tấn, đói xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người.

2. Hình thức phổ biến

- Biên soạn, phát hành và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thị xã.
- Tổ chức Hội nghị phổ biến về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.
- Phổ biến trực tiếp; tư vấn, hướng dẫn, khai thác tủ sách pháp luật, tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tra tấn.
- Phổ biến thông qua hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và hoạt động khác của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; thông qua hoạt động trợ giúp pháp lý, hòa giải ở cơ sở...

III. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Việc phổ biến pháp luật phòng, chống tra tấn và Công ước chống tra tấn phải được tiến hành thường xuyên, liên tục gắn với việc triển khai có hiệu quả pháp luật tố tụng hình sự và các văn bản liên quan.

2. Lồng ghép triển khai Đề án với triển khai các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật; gắn với triển khai phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành.

3. Lồng ghép các quy định pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn và nội dung Công ước chống tra tấn trong nội dung, tài liệu dạy và học theo hướng dẫn của cấp trên trong các nhà trường.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai phổ biến nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước thực hiện theo phân cấp quản lý; nguồn lồng ghép với các nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị đã được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm; nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu UBND thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; triển khai các hoạt động phổ biến theo nội dung, hình thức quy định tại phần II của Kế hoạch phù hợp với nhóm đối tượng, địa bàn; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, tham mưu UBND thị xã có biện pháp động viên, khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn thị xã.

2. Công an thị xã có trách nhiệm tổ chức phổ biến nội dung Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn theo Đề án riêng của ngành Công an.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm thẩm định kinh phí thực hiện Kế hoạch này, trình UBND thị xã xem xét, thông qua.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm lựa chọn nội dung quy định tại phần II của Kế hoạch để đẩy mạnh các hoạt động phổ biến đến các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

5. Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã, Viện kiểm sát nhân dân thị xã căn cứ Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành cấp trên lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại phần II của Kế hoạch để phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân chú trọng phổ biến thông qua các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Đề nghị UBMTTQVN thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức, đơn vị trực thuộc lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại phần II của Kế hoạch để phổ biến cho thành viên, hội viên của tổ chức mình và Nhân dân; vận động Nhân dân tìm hiểu, nâng cao hiểu biết về nội dung cơ bản của Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn.



để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tăng cường giám sát việc thực hiện Công ước chống tra tấn và pháp luật Việt Nam về phòng, chống tra tấn để phát hiện các hành vi vi phạm, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp lật về phòng, chống tra tấn.

7. UBND các xã, phường căn cứ nội dung Kế hoạch và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tình hình thực tế chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả; lựa chọn nội dung, hình thức quy định tại phần II của Kế hoạch để phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong quá trình triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi quản lý; bảo đảm kinh phí cho việc triển khai thực hiện tại địa phương theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình và báo cáo kết quả về UBND thị xã (qua Phòng Tư pháp) trước **ngày 15/11** để tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp theo quy định./

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT.Thị ủy, TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT.UBND thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã;
- Tòa án nhân dân thị xã;
- VP. HĐND-UBND thị xã
(Công Thông tin điện tử thị xã);
- UBND các xã, phường;
- LĐVP, CV (V);
- Lưu: VT.

